**LỜI NÓI ĐẦU**

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trên cơ sở các báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương năm 2023, Bộ Tài chính biên soạn và phát hành **“Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 Chính phủ trình Quốc hội”** nhằm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác tới Quý vị độc giả những thông tin chủ yếu liên quan đến đánh giá của Chính phủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2022 và dự kiến dự toán thu chi NSNN năm 2023 trình Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ tư xem xét, quyết định.

Bản báo cáo gồm 4 phần:

*- Phần I*: Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022

*- Phần II*: Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

*- Phần III:* Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025

*- Phần IV:* Phụ lục số liệu liên quan

Chúng tôi hoan nghênh và mong muốn nhận được các ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân để công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước ngày càng minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới các mục tiêu phục vụ xã hội, cộng đồng một cách tốt nhất.

Mọi ý kiến đóng góp, tham gia hoặc câu hỏi thắc mắc liên quan đến nội dung Báo cáo xin gửi về Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước) - 28 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Trân trọng./.

*Hà Nội, tháng 10 năm 2022*

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

**CHÍNH PHỦ TRÌNH QUỐC HỘI**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# Phần I

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

## NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

1. **BỐI CẢNH**

Nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2022 được triển khai trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine, chính sách kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến các chuỗi cung ứng và đẩy giá xăng dầu, lương thực và một số nguyên liệu đầu vào tăng cao; việc điều chỉnh chính sách tiền tệ, tài khóa ở Mỹ, EU và một số nước để kiểm soát tình trạng lạm phát, đã tác động đến thị trường tài chính, hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu.

Trong nước, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt trên phạm vi cả nước, việc triển khai các giải pháp chính sách hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân đã bước đầu phát huy tác dụng; nền kinh tế tiếp tục phục hồi và đạt được kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo; hệ số tín nhiệm quốc gia tiếp tục được cải thiện; thu NSNN đạt khá và tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế phục hồi tích cực, GDP 9 tháng tăng 8,83%; chỉ số IIP các ngành công nghiệp tăng 9,6%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 21%, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 17,3%, xuất siêu 6,52 tỷ USD; các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động, bảo vệ sức khỏe người dân được quan tâm thực hiện tốt. Ước cả năm, tốc độ tăng trưởng GDP đạt khoảng 8%, vượt mục tiêu đề ra (6-6,5%), tạo đà quan trọng cho các năm tiếp theo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của kế hoạch 5 năm 2021-2025 đã đề ra.

Tuy nhiên, nền kinh tế đối mặt nhiều khó khăn, thách thức, chịu tác động, ảnh hưởng mạnh của những biến động từ bên ngoài; áp lực kiểm soát gia tăng; hoạt động sản xuất - kinh doanh của một số lĩnh vực còn khó khăn; giải ngân vốn đầu tư công chậm; biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, nguy cơ xảy ra thiên tai, bão lũ, sạt lở đất,... tác động không thuận lợi đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính – NSNN năm 2022.

1. **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN NĂM 2022**

Căn cứ tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ NSNN 9 tháng đầu năm, đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2022 như sau:

1. **Về thu NSNN**

Dự toán thu cân đối NSNN là 1.411,7 nghìn tỷ đồng. Thực hiện 9 tháng đạt 1.327,3 nghìn tỷ đồng, bằng 94% dự toán, tăng 22% so cùng kỳ năm 2021; kết quả thu NSNN tích cực, các địa bàn, lĩnh vực, các khoản thu quan trọng tiến độ dự toán đều đạt khá và tăng so với cùng kỳ, góp phần đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán và hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

Đánh giá thực hiện cả năm thu NSNN ước đạt gần 1.614,1 nghìn tỷ đồng, tăng 14,3% so với dự toán (khoảng 202,4 nghìn tỷ đồng), tăng 2,9% so với thực hiện năm 2021; tỷ lệ huy động vào NSNN đạt 17,2%GDP, trong đó từ thuế và phí đạt khoảng 13,9%GDP. Cụ thể:

1. ***Thu nội địa***

Dự toán thu là 1.176,7 nghìn tỷ đồng. Thực hiện thu 9 tháng đạt 1.045,8 nghìn tỷ đồng, bằng 88,9% dự toán, tăng 18,8% so với cùng kỳ.

Để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, kiểm soát lạm phát; Bộ Tài chính đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành kịp thời, đồng bộ và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách tài khóa (miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, phí,...). Đồng thời, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN năm 2022; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm, tránh trình trạng lợi dụng chính sách để trục lợi từ NSNN. Tăng cường công tác quản lý thu; đẩy mạnh chống thất thu, quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh bất động sản, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, đồng bộ trên các mặt thể chế, thủ tục, tổ chức bộ máy và hiện đại hóa. Triển khai cung cấp các dịch vụ điện tử cho người nộp thuế, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử ở 63 địa phương, điện tử hóa ở tất cả các khâu quản lý thuế.

Mặc dù thực hiện thu 9 tháng đạt khá so dự toán, số thu có xu hướng giảm trong các tháng gần đây, do thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế và các khoản thu ngân sách, kết hợp với một số ngành, lĩnh vực hoạt động còn nhiều khó khăn. Đánh giá ước thu nội địa cả năm 2022 đạt khoảng 1.292,3 nghìn tỷ đồng, vượt 9,8% so dự toán (tăng 115,6 nghìn tỷ đồng), giảm 0,9% so thực hiện năm 2021.

1. ***Thu từ dầu thô***

Dự toán thu là 28,2 nghìn tỷ đồng trên cơ sở sản lượng khai thác trong nước 7 triệu tấn, giá bán 60 USD/thùng. Thực hiện thu 9 tháng đạt khoảng 60 nghìn tỷ đồng, vượt 113% so dự toán. Ước thực hiện thu từ dầu thô cả năm đạt 68 nghìn tỷ đồng, vượt 141,1% so dự toán (39,8 nghìn tỷ đồng), tăng 52,3% so thực hiện năm 2021.

1. ***Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu***

Dự toán thu là 199 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng đạt 216,5 nghìn tỷ đồng, bằng 108,8% so dự toán. Đánh giá thực hiện cả năm, thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 246 nghìn tỷ đồng, vượt 23,6% so dự toán (47 nghìn tỷ đồng), tăng 14% so thực hiện năm 2021.

1. ***Thu viện trợ***

Dự toán thu là 7,8 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng đạt 4,94 nghìn tỷ đồng, bằng 63,3% dự toán.Ước thực hiện cả năm thu đạt dự toán.

1. **Về chi NSNN**

Dự toán chi cân đối NSNN là 1.784,6 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 60,9% dự toán. Ước chi NSNN cả năm đạt 2.035,4 nghìn tỷ đồng, tăng 14,1% so dự toán. Kết quả thực hiện chi tại một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

1. ***Chi đầu tư phát triển***

Dự toán chi đầu tư phát triển Quốc hội quyết định là 526,1 nghìn tỷ đồng. Tổng số vốn năm 2022 Thủ tướng Chính phủ đã giao là 542,1 nghìn tỷ đồng. Tiến độ giải ngân vốn 9 tháng đầu năm 2022 vẫn chậm so với yêu cầu và cùng kỳ năm trước; mặc dù số tuyệt đối tăng 15,8% so cùng kỳ năm trước, nhưng tỷ lệ mới đạt 46,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2021 đạt 47,38%).

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã họp với các Bộ, địa phương để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề cao hơn nữa trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Ước thực hiện chi đầu tư phát triển cả năm đạt 663,3 nghìn tỷ đồng, tăng 137,2 nghìn tỷ đồng (+26,1%) so với dự toán[[1]](#footnote-1). Ước tính cả năm giải ngân vốn đầu tư đạt khoảng 96% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

1. ***Chi trả nợ lãi***

Dự toán chi trả nợ lãi là 103,7 nghìn tỷ đồng; thực hiện chi 9 tháng ước đạt 72,6 nghìn tỷ đồng, bằng 70% dự toán. Ước thực hiện chi cả năm đạt 99,7 nghìn tỷ đồng, giảm 4 nghìn tỷ đồng (-3,9%) so dự toán, chủ yếu do công tác tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ năm 2021 sát với tiến độ thu ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công, không để tồn đọng vốn vay và giảm chi phí đi vay. Đồng thời, giải ngân vốn vay ODA năm 2021 đạt thấp, làm giảm số phải chi trả nợ lãi so với dự kiến xây dựng dự toán năm 2022. Công tác trả nợ được thực hiện đầy đủ, đúng hạn theo cam kết, góp phần củng cố xếp hạng tín nhiệm quốc gia.

1. ***Chi thường xuyên***

Dự toán chi thường xuyên là 1.111,2 nghìn tỷ đồng; thực hiện chi 9 tháng ước đạt 758,8 nghìn tỷ đồng, bằng 68,3% dự toán, đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất phát sinh về phòng chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội. Bên cạnh đó, đã thực hiện xuất cấp 28,98 nghìn tấn gạo để khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cứu trợ, cứu đói cho nhân dân.

Ước thực hiện chi cả năm đạt 1.119,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8 nghìn tỷ đồng (+0,7%) so dự toán, chủ yếu là tăng chi của NSĐP do được bổ sung từ nguồn dự phòng NSTW, dự phòng, dự trữ và các nguồn lực khác của NSĐP để chi cho công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành, đảm bảo an sinh xã hội.

1. **Về cân đối NSNN**

Dự toán bội chi NSNN năm 2022 Quốc hội quyết định đầu năm là 372,9 nghìn tỷ đồng, bằng 4% GDP, trong đó bội chi NSTW là 347,9 nghìn tỷ đồng; bội chi NSĐP là 25 nghìn tỷ đồng.

Tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội cho phép điều hành tăng bội chi NSNN năm 2022 khoảng 1,1% GDP (tối đa 102,8 nghìn tỷ đồng) so dự toán đã được Quốc hội quyết định để có nguồn lực thực hiện chính sách tài khóa hỗ trợ Chương trình. Theo đó, tổng mức bội chi NSNN năm 2022 tối đa là 475,7 nghìn tỷ đồng (5,1%GDP).

Căn cứ khả năng thu và đánh giá chi NSNN cả năm nêu trên, dự kiến bội chi NSNN (bao gồm cả bội chi cho Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội) ước thực hiện khoảng 421,3 nghìn tỷ đồng, bằng 4,5%GDP, trong phạm vi Quốc hội cho phép. Trong tổ chức thực hiện từ nay đến hết năm 2022, phấn đấu đưa bội chi NSNN về mức 4%GDP, trong phạm vi dự toán.

Dự kiến đến ngày 31/12/2022, so với GDP ước thực hiện[[2]](#footnote-2), dư nợ công khoảng 43-44%GDP, dư nợ Chính phủ khoảng 40-41%GDP, dư nợ vay nước ngoài của quốc gia bằng khoảng 40-41%, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ khoảng 18-19% tổng thu NSNN; các chỉ số này thấp hơn mức trần và ngưỡng cảnh báo được Quốc hội cho phép.

1. **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

Thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022, đồng thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành và khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các chính sách thu, chi NSNN hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đến hết tháng 9/2022, những văn bản, cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện Chương trình phục hồi kinh tế-xã hội đã được ban hành đầy đủ, cơ bản hoàn thành các chính sách[[3]](#footnote-3). Bên cạnh đó, trước diễn biến phức tạp của thị trường xăng dầu thế giới, giá xăng dầu tăng mạnh, gây áp lực lên lạm phát và hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các Nghị quyết giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn[[4]](#footnote-4).

Kết quả thực hiện các chính sách về thu NSNN trong 9 tháng đầu năm, tổng số tiền thuế, tiền thuê đất, phí và lệ phí đã được miễn, giảm, gia hạn khoảng 151,2 nghìn tỷ đồng, trong đó: số tiền thuế gia hạn khoảng 97,9 nghìn tỷ đồng, bằng 72,5% số dự kiến gia hạn (135 nghìn tỷ đồng) khi xây dựng chính sách; số tiền miễn, giảm khoảng 53,3 nghìn tỷ đồng, bằng 54,1% tổng số dự kiến miễn, giảm (95 nghìn tỷ đồng)[[5]](#footnote-5) khi xây dựng chính sách. Tính cả 6,7 nghìn tỷ đồng số tiền miễn, giảm theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tổng số tiền đã thực hiện miễn, giảm, gia hạn trong 9 tháng đầu năm 2022 khoảng 157,9 nghìn tỷ đồng. Về chi NSNN, đến hết tháng 9/2022, đã thông báo bổ sung kinh phí cho 22 địa phương với tổng kinh phí là 4.149 tỷ đồng để thực hiện các chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Nghị quyết 43 (tương đương 62,7% quy mô gói khi xây dựng Chương trình).

Với kết quả nêu trên, đã góp phần hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thúc đẩy phục hồi kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống người dân.

1. **CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2022**

Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022 đã được Quốc hội quyết định, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế. Trong thời gian những tháng cuối năm chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

1. Tập trung triển khai kịp thời, trọng tâm, trọng điểm các giải pháp chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế, tài chính – NSNN đã đề ra.
2. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế, các đề án tài chính – NSNN theo chương trình công tác của Chính phủ và yêu cầu thực tế.
3. Tăng cường công tác quản lý thu; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, các hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số, quản lý chặt chẽ hoàn thuế.
4. Điều hành chi NSNN theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi kinh tế. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn thuộc kế hoạch năm 2022; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.
5. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp quản lý, điều hành chặt chẽ với điều chỉnh giá các hàng hóa quan trọng, dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá, nhất là giá xăng dầu, góp phần hỗ trợ nền kinh tế và kiểm soát lạm phát.
6. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch; chống buôn lậu, gian lận thương mại; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán.

**Phần II**

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

1. **DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC**

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, một số nền kinh tế lớn đối mặt với nguy cơ suy thoái, giá dầu và giá cả nguyên liệu đầu vào tăng cao tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu, tình hình chính trị thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,... làm gia tăng rủi ro, khó khăn, thách thức cho nền kinh tế Việt Nam. Kế thừa những kết quả khả quan đạt được trong các tháng đầu năm 2022, cùng với việc triển khai các chính sách tài khóa, tiền tệ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,... là những tiền đề quan trọng để nền kinh tế Việt Nam lấy lại đà phục hồi.

Kinh tế Việt Nam được dự báo tích cực: Ngân hàng Thế giới hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu nhưng Việt Nam là nước duy nhất được nâng dự báo tăng trưởng kinh tế; Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt mức 6,5% trong năm 2022 và 6,7% trong năm 2023; Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 có thể đạt 6,7%.

1. **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NSNN**

Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, cùng các yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xác định mục tiêu NSNN năm 2023 là: *Đẩy mạnh thực hiện chính sách tài khóa hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, nợ công gắn với huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, góp phần kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, các mục tiêu Kế hoạch tài chính quốc gia, vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025, đảm bảo nguồn cho cải cách tiền lương và chính sách bảo hiểm xã hội khi được thực hiện; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự đảm bảo kinh phí hoạt động khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương*.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 (dự kiến tốc độ tăng GDP khoảng 6,5%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%, tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu khoảng 8% so với năm 2022), dự toán NSNN năm 2023 như sau:

1. **DỰ TOÁN THU NSNN**

Dự toán tổng thu cân đối NSNN năm 2023 là 1.620,7 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ huy động vào NSNN khoảng 15,7%GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 13,3%GDP. Cụ thể:

1. **Dự toán thu nội địa:** 1.334,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 82,3% tổng thu cân đối NSNN, tăng khoảng 3,2% so với ước thực hiện năm 2022.

**2. Dự toán thu dầu thô:** 42 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,6% tổng thu cân đối NSNN, trên cơ sở sản lượng khai thác khoảng 8 triệu tấn (mỗi tấn tương đương khoảng 7,5 thùng), giá dầu dự toán khoảng 70 USD/thùng.

**3. Dự toán thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu:** 239 nghìn tỷ đồng, chiếm 14,7% tổng thu cân đối NSNN. Trong đó: dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 425 nghìn tỷ đồng; dự toán chi hoàn thuế giá trị gia tăng là 186 nghìn tỷ đồng.

**4. Dự toán thu viện trợ:** 5,5 nghìn tỷ đồng.

Với phương án nêu trên, dự toán thu NSNN năm 2023 tăng khoảng 209 nghìn tỷ đồng so với dự toán năm 2022. Đây là mức dự toán tích cực trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và khu vực còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước ở một số ngành, lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

1. **DỰ TOÁN CHI NSNN**

1. Kiến nghị nguyên tắc bố trí dự toán chi NSNN năm 2023 như sau:

*Thứ nhất,* đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Chương trình phục hồi theo Nghị quyết của Quốc hội; đảm bảo bố trí tổng chi đầu tư phát triển lớn hơn bội chi NSNN cho các nhiệm vụ đầu tư công theo Luật đầu tư công và các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển theo Luật NSNN; chi trả lãi đầy đủ, đúng hạn.

*Thứ hai,* xác định lại tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia, áp dụng cho cả thời kỳ ổn định ngân sách và số bổ sung cân đối cho từng địa phương năm 2023.

*Thứ ba,* bố trí kinh phí tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; tăng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội đối tượng do NSNN đảm bảo và hỗ trợ thêm đối với đối tượng nghỉ hưu trước năm 1995 có mức hưởng thấp, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chế độ an sinh xã hội gắn với lương cơ sở; điều chỉnh phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở; điều chỉnh chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo phê duyệt; các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bố trí hợp lý dự phòng, dự trữ quốc gia theo quy định để bảo đảm xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách phát sinh.

2. Dự toán chi NSNN năm 2023

Dự toán tổng chi cân đối NSNN năm 2023 là 2.076,2 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 291,6 nghìn tỷ đồng (+16,3%) so với dự toán năm 2022. Dự kiến bố trí dự toán chi NSNN cho một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Chi đầu tư phát triển: 726,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 35% tổng chi NSNN,tăng 38,1% so dự toán năm 2022, đảm bảo đủ nguồn thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Chi trả nợ lãi: 102,9 nghìn tỷ đồng, giảm 0,8% so với dự toán năm 2022.

- Chi thường xuyên: 1.172,3 nghìn tỷ đồng, tăng 5,4% so với dự toán năm 2022. Trong đó, bố trí đảm bảo hoạt động bộ máy nhà nước, thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành; chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và một số nhiệm vụ chính trị, đối ngoại, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chi tinh giản biên chế;...

1. **BỘI CHI NSNN**

Căn cứ Kế hoạch tài chính quốc gia 05 năm và nhu cầu nguồn lực để thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15, dự toán bội chi NSNN năm 2023 là 455,5 nghìn tỷ đồng, tương đương 4,42%GDP (bội chi NSTW khoảng 430,5 nghìn tỷ đồng, tương đương 4,18%GDP, bội chi NSĐP là 25 nghìn tỷ đồng, tương đương 0,24%GDP). Trong đó: bội chi cho Chương trình phục hồi khoảng 1,53%GDP, bội chi cho cân đối NSNN là 2,89%GDP (dự toán năm 2022 là 4%GDP) là mức rất tích cực.

Nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ khoảng 19-20% tổng thu NSNN. Đến cuối năm 2023, nợ công khoảng 44-45%GDP, nợ Chính phủ khoảng 41-42%GDP, nợ nước ngoài khoảng 41-42%GDP, thấp hơn mức trần và ngưỡng cảnh báo được Quốc hội cho phép.

1. **CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023**

Một là, tiếp tục thực hiện nhất quán mục tiêu ưu tiên giữ vững nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng, phục hồi và phát triển bền vững các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Chủ động triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

Hai là, quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng thu, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về thu NSNN, tăng cường công tác quản lý thu.

Ba là, tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, bảo đảm tính bền vững, an ninh, an toàn tài chính quốc gia.

Bốn là, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị gắn với tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

Năm là, tập trung tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Sáu là, hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế kiểm tra giám sát đảm bảo sự vận hành ổn định, an toàn của thị trường tài chính và dịch vụ tài chính; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế

Bảy là, đẩy mạnh cải cách hành chính kết hợp chuyển đổi số quốc gia đồng bộ, toàn diện, xây dựng chính phủ điện tử; tiếp tục cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tăng tính công khai, minh bạch.

**Phần III**

## KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2023-2025

**1. Dự báo bối cảnh 3 năm 2023-2025**

Môi trường khu vực, thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; đặc biệt, xung đột Nga - Ukraine kéo dài đã và đang tác động lớn đến triển vọng kinh tế thế giới trong giai đoạn ngắn hạn. Kèm theo đó là diễn biến phức tạp các biến thể COVID-19, lạm phát bùng phát dẫn đến việc điều chỉnh chính sách tiền tệ nhanh hơn ở một số nền kinh tế lớn....

Trong nước, môi trường đầu tư được cải thiện, khiến Việt Nam tiếp tục trở thành điểm đến hấp dẫn của nhà đầu tư nước ngoài; mở rộng các hoạt động thương mại, xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ các hiệp định thương mại; tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn đang phải đối mặt các rủi ro lớn như xung đột Nga - Ukraine kéo dài, bất ổn địa chính trị ngày càng gia tăng có thể làm tăng chi phí vận chuyển, giá cả hàng hóa và gián đoạn “dòng chảy thương mại” sẽ kìm hãm đà phục hồi, đặc biệt là ở các nền kinh tế nhập khẩu hàng hóa. Mặt khác, những yếu kém nội tại của nền kinh tế chưa được xử lý hiệu quả; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; sự phục hồi không đồng đều ở các lĩnh vực và năng lực tiếp cận nền kinh tế số, xã hội số còn hạn chế;...

**2. Mục tiêu Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025**

*Đẩy mạnh thực hiện chính sách tài khóa hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, nợ công đảm bảo vai trò chủ đạo của NSTW, phát huy sự chủ động của các bộ, ngành, địa phương gắn với huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, góp phần kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch tài chính quốc gia, vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025; phấn đấu tăng thu NSNN, dành nguồn lực giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, thực hiện cải cách tiền lương; giữ vững an toàn, bền vững nguồn lực tài chính quốc gia; siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách.*

**3. Dự kiến khung cân đối thu, chi NSNN 03 năm 2023-2025**

1. Về thu NSNN: dự kiến tổng thu cân đối NSNN kế hoạch 3 năm 2023-2025 khoảng 5.178,4 nghìn tỷ đồng, tăng 10,3% so với thu NSNN 03 năm 2020-2022. Tỷ lệ huy động thu NSNN bình quân khoảng 15%GDP, trong đó huy động từ thuế, phí bình quân khoảng 12,7%GDP.

2. Về chi NSNN: tổng chi cân đối NSNN kế hoạch 3 năm 2023-2025 khoảng 6.473 nghìn tỷ đồng, gấp 1,15 lần chi NSNN 03 năm 2020-2022.

3. Về bội chi NSNN, nợ công: dự kiến mức bội chi NSNN trong năm 2023 khoảng 4,42%GDP. Mức bội chi các năm 2024-2025 phấn đấu giảm dần để giữ tỷ lệ bình quân giai đoạn 5 năm theo Kế hoạch tài chính 2021-2025. Nợ công đến năm 2025 khoảng 43-44%GDP, thấp hơn mức trần và ngưỡng cảnh báo được Quốc hội cho phép.

**4. Một số đề xuất, giải pháp**

a) Về trước mắt

(1) Tiếp tục coi trọng công tác phân tích, dự báo, bám sát thực tiễn diễn biến của thị trường, chủ động kịp thời tham mưu các cấp có thẩm quyền các kịch bản ứng phó linh hoạt phù hợp.

(2) Tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Tăng cường quản lý, điều hành tài chính, ngân sách gắn với các ưu tiên và mục tiêu của nền kinh tế, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

b) Về trung và dài hạn

(4) Tập trung rà soát, nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán đối với các chủ thể trong nền kinh tế; tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền đi đôi với yêu cầu nâng cao tinh thần trách nhiệm, công khai, minh bạch. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về cơ cấu lại nền kinh tế với các cấu phần quan trọng (doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng, đầu tư công và đơn vị sự nghiệp công lập,…)  nhằm huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực.

(5) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu ngân sách phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước và thông lệ quốc tế; rà soát lại các chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế không còn phù hợp, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, khuyến khích cạnh tranh phát triển. Hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong pháp luật về thuế.

(6) Thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính – NSNN gắn với hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

(7) Tiếp tục quán triệt nguyên tắc vay bù đắp bội chi NSNN chỉ được sử dụng cho ĐTPT; chỉ chi trong khả năng của nền kinh tế và chỉ vay trong khả năng trả nợ của nền kinh tế.

(8) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN, nợ công, quản lý tài sản công, tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Đẩy mạnh việc phòng chống tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công./.

1. Chủ yếu được bổ sung từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết của NSĐP; bổ sung vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngoài nước; vốn đầu tư nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các dự án cần đẩy nhanh tiến độ trong năm 2022 và nguồn dự phòng NSNN các cấp. [↑](#footnote-ref-1)
2. GDP ước thực hiện năm 2022 khoảng 9,39 triệu tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành: (i) Chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 (Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, có hiệu lực từ ngày 01/02/2022); (ii) Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước (Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 21/5/2022, có hiệu lực từ ngày 21/5/2022); (iii) Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất năm 2022 (Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022, có hiệu lực từ ngày 28/5/2022); (iv) Hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội (Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 ); (v) Hỗ trợ lãi suất từ NSNN đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022); Tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến (Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022); Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022); Chính sách tín dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học dân lập, tư thục (Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022). Riêng đối với chính sách giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 năm 2022 chưa ban hành, do cần phải đánh giá cụ thể kết quả triển khai trong 2 năm 2020 và 2021 để quyết định phương án phù hợp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23 tháng 3 năm 2022; số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06 tháng 7 năm 2022. [↑](#footnote-ref-4)
5. Bao gồm 63 nghìn tỷ đồng miễn, giảm theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; 32 nghìn tỷ đồng giảm thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng xăng dầu theo các Nghị quyết của UBTVQH: số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 và số 20/2022/UBTVQH15 ngày 6/7/2022, áp dụng từ 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022. [↑](#footnote-ref-5)